TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Hần;
2. Bà Quan Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21/4/2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03/6/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Mạc Văn L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn N Ch, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn N Ch, xã N Kh, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn đề nghị xử vắng mặt ông Mạc Văn L trình bày:

Ông và bà Hoàng Thị T quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N Kh, huyện Na Hang năm 1988.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại thôn N Ch, xã N Kh. Vợ chồng ông sống hoà thuận, hanh phúc nhiều năm. Đến khoảng năm 2010 bà T làm ăn kinh tế nhưng không thống nhất với ông mà tự làm một mình dẫn đến thua lỗ, nợ nần. Từ đó vợ chồng ông mẫu thuẫn trầm trọng. Ông và bà T đã sống ly thân từ lâu. Tình cảm với bà T không còn, ông xin ly hôn.

Ông và bà T có 03 con chung là Mạc Đức Th, sinh năm 1988; Mạc Thị Hoàng Y, sinh năm 1990 và Mạc Chính Ngh, sinh năm 1995.

Cả 03 con đều đã trưởng thành, có công việc và thu nhập, có cuộc sống riêng. Không con nào thuộc trường hợp cần phải chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông không đề nghị Toà án giải quyết;

Về vay nợ chung: Vợ chồng ông không có.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà T không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án, không đến toà án để tham gia phiên họp.

Kết quả xác minh:

Nguyên Trưởng thôn Nà Chang – Ông Hoàng Văn Chiến cho biết: Ông Mạc Văn L và bà Hoàng Thị T đi đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Kh. Ông L, bà T sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn thể hiện ông bà cãi, chửi nhau. Nguyên nhân vì sao ông không rõ. Thời gian gần đây ông không không thấy bà T sinh sống ở địa phương. Trước đây vài năm ông được biết bà T có nhà ở tổ dân phố Ngòi Nẻ. Bà T ở tổ dân phố Ngòi Nẻ nhưng hàng ngày vẫn đi vào làm tại Đảng uỷ xã N Kh. Bà T làm ở xã đến khoảng năm 2020 thì nghỉ.

Trưởng thôn N Ch – Bà Hoàng Thị Quê cho biết: Ông Mạc Văn L và bà Hoàng Thị T đi đến hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N Kh. Ông L, bà T sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn thể hiện ông bà cãi, chửi nhau. Nguyên nhân vì sao bà không rõ. Ông L, bà T đã sống ly thân nhiều năm.

Ông L, bà T có 03 con chung. Các con đều đã trưởng thành. Các con đều phát triển bình thường về tâm sinh lý.

Chị Mạc Thị Hoàng Y cho biết: Mâu thuẫn của bố, mẹ chị nhưng thế nào chị không biết nhưng bố mẹ chị đã sống ly thân từ lâu. Mẹ chị đi ra ở tổ dân phố Ngòi Nẻ một thời gian rồi đi làm ăn xa. Một vài tuần mẹ chị lại liên lạc, nói chuyện với chị qua mạng xã hội.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho ông Mạc Văn L ly hôn bà Hoàng Thị T.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L không đề nghị chia.

Vay nợ chung: Ông L xác định không có.

Ông Mạc Văn L phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ông L đã nộp: Giấy xác nhận kết hôn; Giấy xác nhận nhân sự (ông L, bà T) do Công an xã N Kh cấp; Bản phô tô chứng minh thư nhân dân ông L; Bản sao giấy khai sinh Mạc Thị Hoàng Y.

Toà án xác minh với Trưởng thôn Nà Chang, nguyên Trưởng thôn Nà Chang, xác minh với chị Mạc Thị Hoàng Y - con ông L, bà T, thu thập Xác nhận thông tin về cư trú của anh Mạc Chính Ngh và anh Mạc Đức Th.

Ông Mạc Văn L và bà Hoàng Thị T không thống nhất với nhau về việc ly hôn do bà T không đến Toà án làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị T đăng ký nhân khẩu tại thôn N Ch, xã N Kh, huyện Na Hang. Ông Mạc Văn L có đơn khởi kiện ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Toà án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng bà T không đến Toà án theo thời gian Toà thông báo nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử bà T vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử bà T vắng mặt, ông L xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của ông Mạc Văn L và bà Hoàng Thị T trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung ông L, bà T phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân ông L cho rằng bà T tự làm ăn kinh tế thua lỗ. Xác minh ở thôn xác định được ông L, bà T có mâu thuẫn. Bà T không có ý kiến trình bày với Toà án nhưng căn cứ vào kết quả xác minh xác định được mâu thuẫn giữa ông L với bà T là trầm trọng. Ông L, bà T sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ông L ly hôn bà T.

[4] Con chung: Các con chung của ông L, bà T đều đã trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung:

Ông Mạc Văn L không đề nghị giải quyết về tài sản chung và trình bày không có vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Mạc Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Mạc Văn L.

Tuyên xử:

1. Cho ông Mạc Văn L ly hôn bà Hoàng Thị T.

2. Về án phí: Ông Mạc Văn L phải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004991 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Na Hang. Ông L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Mạc Văn L và bà Hoàng Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Tuyên Quang;
- Chị cục Thi hành án DS huyện Na Hang;
- UBND xã N Kh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Hần Quan Thị Hương **Phan Anh Thành**